

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. — Quy định này áp dụng chung cho các xí nghiệp thuộc Bộ Công nghiệp nặng.

Các ông Giám đốc các xí nghiệp, có trách nhiệm thi hành nghiêm chỉnh quy định này và quản lý chặt chẽ lịch hội họp, học tập trong đơn vị mình.

Các xí nghiệp tùy hoàn cảnh sản xuất, mà ấn định chế độ hội họp, học tập cho thích hợp, nhưng không được trái với nguyên tắc chung đã quy định; Trong khi thi hành, có điều gì chưa thích hợp, phải đề nghị Bộ, Bộ chuẩn y mới được sửa đổi.

Điều 16. — Ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức Giáo dục có trách nhiệm hướng dẫn và theo dõi các xí nghiệp thi hành.

Hà nội, ngày 13 tháng 10 năm 1961

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng

NGUYỄN VĂN TRẦN

BỘ NÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH số 33-NN/QĐ ngày 11-10-1961 thành lập phòng giống thuộc các Sở, Ty Nông lâm, Nông nghiệp các thành phố, khu và tỉnh.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ vào cuối tháng 4-1960 chia Bộ Nông lâm thành 4 tổ chức:

Căn cứ nghị quyết của Thường vụ Hội đồng Chính phủ họp ngày 25-5-1961 và ngày 13-9-1961 chuyển giao công tác giống của 2 ngành Nội thương và Lương thực cho Bộ Nông nghiệp phụ trách, và quyết định một số vấn đề cụ thể về công tác giống;

Căn cứ yêu cầu trước mắt và lâu dài về công tác giống,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập phòng giống thuộc các Sở, Ty Nông lâm, Nông nghiệp các thành phố, khu trực thuộc và các tỉnh.

Điều 2. — Phòng giống có nhiệm vụ:

— Nghiên cứu hướng dẫn kỹ thuật các mặt (binh tuyển chọn lọc giống, nhận giống, khu vực hóa giống) để sản xuất giống tốt trong nhân dân, hợp tác xã, nông trường và trại sản xuất.

— Năm tình hình cơ bản các loại giống, giúp các Sở, Ty xây dựng quy hoạch cải lương và sản xuất giống tốt trong tỉnh, và hướng dẫn chỉ đạo thực hiện quy hoạch trong các trại, nông trường tỉnh, trạm kỹ thuật và hợp tác xã.

— Tổ chức thu mua, dự trữ, bảo quản, phân phối các loại giống tốt.

— Giúp Sở, Ty, quản lý, sử dụng vốn và kinh phí về công tác giống theo chế độ hạch toán kinh tế.

Điều 3. — Tổ chức phòng giống có một trưởng phòng chịu trách nhiệm và có phó phòng giúp việc. Có hai bộ phận:

1. Chỉ đạo kỹ thuật.

2. Quản lý và phân phối giống.

Bộ phận chỉ đạo kỹ thuật hưởng lương theo kinh phí sự nghiệp do tỉnh đài thọ, bộ phận quản lý giống hưởng lương theo kinh phí doanh nghiệp do quỹ doanh nghiệp đài thọ. Chi tiết về tổ chức, nhiệm vụ, chế độ công tác và lễ lối làm việc cũng như vốn và kinh phí sẽ quy định riêng.

Điều 4. — Bộ Nông nghiệp sẽ cấp cho các tỉnh một số vốn và biên chế ban đầu, hàng năm căn cứ theo yêu cầu sản xuất của mỗi địa phương mà dự trữ vốn và biên chế. Số vốn và biên chế dự trữ này sẽ ghi vào kế hoạch, ngân sách hàng năm của địa phương. Nếu địa phương nào làm thêm nhiệm vụ của trung ương giao thì trung ương sẽ giao vốn thêm.

Điều 5. — Các ông Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục giống và phân bón, Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, các Sở, Ty nông lâm, nông nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 11 tháng 10 năm 1961

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thứ Trưởng

PHAN VĂN CHIÊU

THÔNG TƯ số 15-NN/TT ngày 13-10-1961 về việc trang bị phòng hộ cho đội bảo vệ kinh tế Học viện nông lâm và đội lưu động sửa chữa máy kéo xưởng 250.

Hiện nay Học viện có đội bảo vệ kinh tế ngày đêm phải đi tuần tra khu vực sản xuất thí nghiệm: xưởng 250 có đội sửa chữa máy kéo thường xuyên phải đi lưu động sửa chữa máy hỏng cho các đội máy kéo ở nhiều tỉnh. Công tác của đội bảo vệ, kinh tế cũng như đội sửa chữa máy kéo có phần nào vất vả mệt nhọc và khắt trương (thường làm việc ngoài trời, bất kể mưa hay nắng v.v...).

Để bảo vệ sức khỏe cho anh em làm tròn nhiệm vụ, sau khi được Bộ Lao động thỏa thuận công văn số 1635/LĐ-BH ngày 13-9-1961, Bộ quy định các loại trang bị như dưới đây:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6644

I. TRANG BỊ PHÒNG HỘ**A. Đội bảo vệ kinh tế.**

Trang bị tập thể: Tùy theo công việc làm của từng cá nhân nhiều người hay ít người mà trang bị các loại:

- Áo mưa vải bạt có mũ,
- Ủng cao su,
- Đèn pin.

B. Đội sửa chữa lưu động xưởng 250.**1. Trang bị tập thể mỗi tổ:**

- Một tấm vải bạt rộng 3 mét dài 4 mét.
- Một đèn bão dùng làm việc ban đêm.
- Một số kính trắng để dùng khi sửa chữa dưới gầm.
- Xà phòng mỗi người bình quân đầu người không quá 250 gam một tháng.

2. Trang bị cá nhân:

- Mỗi người 2 bộ quần áo xanh để thay đổi và một mũ vải,
- 1 khẩu trang,
- 1 đôi ủng.

II. THỜI GIAN VÀ NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG

Tất cả những thứ được cấp phát để dùng chung hay cho từng cá nhân, cơ quan, xí nghiệp căn cứ vào phẩm chất các loại trang bị và điều kiện lao động của công nhân viên để quy định thời gian cấp phát, tuy nhiên không phải hết thời gian quy định là phải phát cái mới mà cơ quan, xí nghiệp chỉ phát cái mới khi cái cũ hết hạn và hỏng có lý do chính đáng. Nếu do người công nhân làm hỏng hoặc làm mất mà không có lý do chính đáng thì người công nhân ấy phải đền bù lại theo giá trị trước lúc mất hay hư hỏng.

— Trang bị dùng chung hay cho từng cá nhân đều không được mang về nhà để đi chơi hoặc dùng vào việc riêng. Những trang bị ấy chỉ được dùng vào lúc làm công tác và phải được giữ gìn cẩn thận, sau mỗi buổi làm việc, phải có nơi treo cất chu đáo.

III. THÔNG TƯ NÀY THI HÀNH KÈ TỪ NGÀY BAN HÀNH.

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 1961

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
Thư trưởng

PHAN VĂN CHIÊU

BỘ VĂN HÓA

THÔNG TƯ số 774-VH/TC ngày 18-9-1961
hướng dẫn thi hành quyết định số
170-VH/QĐ ngày 20-4-1961 về chế
độ nhuận bút trả cho các tác phẩm
kịch, nhạc, múa, xiếc của ngành nghệ
thuật sân khấu.

Nhuận bút trả cho các tác phẩm kịch, nhạc, múa, xiếc của ngành nghệ thuật sân khấu có nghĩa là trả nhuận bút cho những tác phẩm ấy được sử dụng bằng hình thức sân khấu ở các đoàn kịch quốc doanh cũng như dân doanh ở trung ương cũng như ở địa phương. Trước đây mới áp dụng trả nhuận bút cho các loại kịch bản sân khấu, còn các tác phẩm của ngành múa, xiếc, nhạc được sử dụng bằng hình thức sân khấu thì chưa được trả tiền nhuận bút; vì thế nên không có tác dụng khuyến khích những bộ môn nghệ thuật ấy.

Đến nay Bộ Văn hóa đã quy định chế độ nhuận bút trả cho các tác phẩm kịch, nhạc, múa, xiếc được sử dụng bằng hình thức sân khấu cũng như quy định chế độ nhuận bút trả cho các tác phẩm của ngành văn học, nghệ thuật khác.

Chế độ nhuận bút mới này là trả cho tác giả một số tiền gốc tương xứng với giá trị và công lao xây dựng tác phẩm gọi là nhuận bút cơ bản; nó hoàn toàn khác hẳn với cách trả nhuận bút cho các loại kịch bản sân khấu trước đây là trích đồng loạt 6% số tiền doanh thu biểu diễn, không phân biệt kịch bản đó thuộc loại sáng tác hay thuộc loại cải biên, phóng tác, chỉnh lý, chuyển thể, vì thế nên không có tác dụng khuyến khích tác giả nâng cao chất lượng tác phẩm.

Để thực hiện chế độ nhuận bút mới này được tốt, cần phải đánh giá đúng mức về giá trị tư tưởng và nghệ thuật của tác phẩm kịch, nhạc, múa, xiếc được sử dụng bằng hình thức sân khấu để trả nhuận bút cơ bản, nhằm khuyến khích tác giả nâng cao chất lượng tác phẩm và phục vụ nhu cầu văn hóa cho quần chúng ngày càng tốt hơn.

Bộ tôi giải thích một số điểm về nhuận bút kịch bản sân khấu cũng như nhuận bút của các tác phẩm nhạc, xiếc, múa được sử dụng bằng hình thức sân khấu như dưới đây:

1. Về nhuận bút kịch bản của ngành sân khấu trong điểm 2 có nói: « Đối với kịch bản như: sáng tác, cải biên, phóng tác, chỉnh lý, chuyển thể, dịch được các đoàn kịch quốc doanh và dân doanh ở địa phương biểu diễn có doanh thu và được Sở hoặc Ty văn hóa địa phương công nhận thì tùy theo chất lượng kịch bản và thời gian biểu diễn mà trả thù lao bằng từ 30% đến 80% số tiền nhuận bút cơ bản của các loại kịch bản được biểu diễn trên sân khấu của trung ương đã quy định.